

Kính thưa quý đh, đề nghị quý đh làm thử như thế này :

Lấy ra một tờ giấy, viết lớn một chữ PHẬT, rồi nhìn vào chữ Phật ấy.

Ánh sáng từ chữ Phật ấy tác động vào các tế bào mắt, tạo thành một hình dạng nào đó trong mắt, để đơn giản, chúng ta nói : ảnh của chữ Phật ấy in vào võng mô của mắt. Đây gọi là XÚC, với mắt là "nhãn căn" và chữ PHẬT là "nhãn trần" (đối tượng có thể nhận được bởi mắt).

Từ những informations nhận được bởi mắt, hay từ ảnh của chữ PHẬT hiện trên võng mô của mắt, trí óc ta hình dung được đức Phật đang ngồi trong tư thế kiết già, như hình ảnh ta thường thấy trong một ngôi chùa thân quen nào đó. Đây gọi là TUỞNG, hay chính là sự liên kết giữa những informations nhận được từ "trần cảnh" là chữ PHẬT với hình ảnh vị Phật ngồi kiết già mà ta đã lưu giữ từ trước trong trí não.

Một người Pháp, chẳng hạn, hoặc do không biết chữ Việt, hoặc do không có sẵn hình ảnh vị Phật trong trí não, hoặc cả hai, sẽ không làm được sự liên kết như vậy, tức là sẽ không thể nào TUỞNG như vậy được, dù mắt của người Pháp ấy cũng ghi nhận những informations như mắt của ta.

Khi ấy, do có hình ảnh của vị Phật đang hiện ra trong tâm tưởng, ta cảm thấy một niềm an lạc. Đây gọi là THỌ. Sở dĩ ta có cảm thọ an lạc này là bởi vì : sự an lạc (một thuộc tính - attribut của hình ảnh đức Phật đang nhập định) cũng đã được ta thâm nhập và lưu giữ sẵn trong bộ nhớ của ta. Không thế, ta không thể cảm thấy an lạc được. Như người bạn Pháp nói trên, bởi chưa thâm hiểu được cảnh đức Phật nhập định, nên không lưu giữ trước thuộc tính an lạc, nên không cảm thấy an lạc khi đối diện với ảnh tượng Phật (ngoại trừ một số ít có cảm quan đặc biệt, dĩ nhiên).

Để rõ hơn về cảm thọ này, xin kể lại một thực nghiệm mà ai cảm có thể kiểm nhận được : Một hôm nọ, ở Paris, tại Cité des Sciences, Porte de Lilas thì phải, trong đó có một rạp chiếu phim gọi là 3D (bây giờ thì chắc nơi nào cũng có loại ciné này). Hôm đó chiếu một phim khoa học giả tưởng, về thám hiểm sao Hỏa. Đến cảnh máy bay lấy gập độ cao, cũng như khi máy bay thả rơi nhanh xuống một vùng không gian trũng, tôi cảm thấy thoát ruột y hệt như chính mình đang ngồi trên chiếc máy bay đó (trong rạp có người còn la lên á..á...), trong khi đó cháu bé 7 tuổi cùng đi với tôi không cảm thấy như vậy (cháu bé chưa hề đi máy bay nên cũng chưa hề biết "thoát ruột" là gì).

Như vậy, "khi nhìn đóa hoa, ta thấy đóa hoa đẹp và cảm thấy dễ chịu...", cái tiến trình này có vẻ như là tự nhiên, nhưng không phải như vậy. Tiến trình (processus) từ XÚC đến TUỞNG đến THỌ nó chỉ có vẻ như là phản ứng tự nhiên, cũng có thể nói là tự động, khi nó đã trở thành thói quen. Ích kỷ và sợ hãi (trước một tiếng nổ lớn, chẳng hạn) cũng chỉ là thói quen, chứ không phải là tự nhiên hay "bản chất" đâu nhé. Bởi đó là thói quen nên có thể tu sửa được (bản chất hay tự nhiên thì không sửa được).

Khi tiến trình nói trên, bởi thói quen, trở nên tự động, thì ta trở thành bị động (là "không hiện hữu") trong tiến trình đó. Muốn lấy lại vị thế chủ động (hay muốn là người "tỉnh thức trong từng sát-na", muốn "hiện hữu") thì phải chấm dứt sự tự động ấy, mà trước nhất cần phải quán xét tiến trình đó cái đã, tức là phải "nhìn vào", "nghe vào" v.v... Nhìn vào để xem cái "tánh thấy" nó vận động như thế nào để cho ta sự nhận thấy, để xem cái "tánh nghe" nó vận động như thế nào để cho ta sự nhận nghe.

Nhưng sự vận động này cũng chỉ là một phần, phần biểu hiện (phenomenon), của tánh thấy tánh nghe mà thôi. Thực chất của tánh thấy tánh nghe ra sao thì tôi chưa biết. Một số kinh sách, một vài thầy và một số người lặp lại cho rằng đó là Chân Như là Phật Tánh, tôi chỉ

nghe vậy và biết vậy thôi chứ không dám lặp lại; vả lại tôi cũng chẳng biết gì về Chân Như về Phật Tánh cả – Phải chăng nói đó cũng chỉ là một phần của Chân Như của Phật Tánh ? Câu hỏi này cũng không cần thiết trong lúc này.

Ở đây tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng : sự vận động của tiến trình nêu trên là thuần tâm lý (software), có quan hệ rất mật thiết, gần như là đồng điệu, nhưng khác với sự vận động của hệ thần kinh (hardware). Chính cái phần tâm lý này là "chính báo" còn bộ não và hệ thần kinh kia là "y báo". Chính cái phần tâm lý này là chỗ mà người muốn tu cần phải làm việc nhiều để tu chính cái nhận biết, cái nhìn sự vật; và là phần dễ tu chính nhất.

Tóm lại, ta có thể tách rời THỌ khỏi XÚC; và, cũng vậy, có thể tách rời THỦ khỏi ÁI.

Những điều tôi vừa trình bày trên có ghi trong kinh sách nào chăng ?

Không biết trước kia Phật dạy như thế nào, nhưng qua những gì còn được ghi lại một phần trong tạng Pali ta thấy rằng có rất nhiều điều Phật chỉ nói phớt qua. Nhưng để thâm nhập thực sự vào những điều mà Phật chỉ nói phớt qua đó, những đệ tử của Ngài phải tốn rất nhiều công phu. Chắc chắc công phu của mỗi người cũng có khác đôi chút, do đó kinh nghiệm cũng phải có những điểm khác biệt. Rồi khi dạy lại cho những đệ tử của mình (ở các thế hệ sau), các vị cũng chỉ có thể truyền đạt lại kiểu công phu và những kinh nghiệm của mình mà thôi – đây là nguyên nhân thành hình các môn phái. Các kiểu công phu và những loại kinh nghiệm ấy, về sau được các hàng môn đệ ở các thế hệ sau ghi lại, thường là dưới dạng khẩu quyết rất ngắn gọn có tính tông phái, chứ không phải là kinh vì chúng không có tính phổ quát.

Nhưng bất luận ra sao, có hay không có trong các kinh của Phật, các sách của tổ, thì quý đh cũng có thể kiểm nghiệm những điều trình bày trên. Và rất mong được sự bổ khuyết của quý đh.

Thân kính – PH.